

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS-ST.

Ngày: 06-01-2026.

V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Thắng.

Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 369/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 654/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 537/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1967.

CCCD số: 082167014758.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Trần Thị B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà D có mặt; bà B vắng mặt)

NỘI D V U ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D trình bày:

Từ năm 2023 đến cuối năm 2024 bà B chơi hui do bà làm đầu thảo, hui đã mãn rồi nhưng bà B không đóng hui chết theo quy định vì thế ngày 29/02/2025 giữa bà và bà B có thống nhất chuyển tiền hui chết chưa đóng sang tiền nợ, bà B có ký tên vào giấy xác nhận công nợ cho bà vào ngày 29/02/2025 âm lịch với số

tiền 240.000.000 đồng và thỏa thuận mỗi tháng bà B trả cho bà 20.000.000 đồng nhưng bà B không thực hiện mặc dù bà đã đòi bà B rất nhiều lần.

Nay bà yêu cầu bà Trần Thị B trả cho bà số tiền 240.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà B vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị B trả tiền hui nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét bị đơn bà Trần Thị B đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bà B.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà D yêu cầu bà B trả số tiền hui 240.000.000 đồng do bà B không đóng tiền hui chết cho bà D theo giấy xác nhận công nợ ngày 29/02/2025 âm lịch có chữ ký của bà B, thỏa thuận hàng tháng trả 20.000.000 đồng nhưng đến nay bà B không trả cho bà D khoản tiền nào nên bà D khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà D đã cung cấp cho Tòa án giấy giấy xác nhận công nợ ngày 29/02/2025 âm lịch. Phía bà B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà B vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy bà B đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà B còn nợ bà D số tiền 240.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà B có nghĩa vụ trả bà D số tiền 240.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu bà B trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Bà D yêu cầu bà B trả cho bà D số tiền 240.000.000 đồng đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì bà B đã vi phạm nghĩa vụ đóng hui chết và nợ tiền của bà D làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà D. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà B trả cho bà D số tiền 240.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà D được Tòa án chấp nhận nên bà B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ D.

Buộc bà Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Mỹ D số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị B không trả số tiền trên thì hàng tháng bà B phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị B phải chịu 12.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Mỹ D số tiền tạm ứng án phí 6.000.0000 đồng theo biên lai thu số 0003736 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân